

Bản án số: 40/2025/HS-ST

Ngày: 18-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Kim D (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/01/1980 (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: ấp G, xã V, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: ấp G, xã V, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Kim K, sinh năm 1949 (C) và bà Trần Thị N, sinh năm 1948 (S); Vợ: Sơn Thị Quành N1, sinh năm 1980; Con: 03 người (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010); A, chị em ruột: có 05 người (lớn nhất là bị cáo sinh năm 1980; nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử 02 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại bản án số 05/2021/HSST ngày 03/02/2021, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2025 và chuyển sang tạm giam cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Thạch P, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã V, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà Trần Thị N, sinh năm 1948 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã V, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông Lâm Rọt T (tên gọi khác: Đ, N2), sinh ngày 01/01/1997 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm V, phường V, thành phố Cần Thơ.

Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V - Trại tạm giam số 2 Công an thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/6/2025, tại nhà của bị cáo Kim D thuộc ấp G, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp G, xã V, thành phố Cần Thơ) lực lượng Công an xã V, thị xã V tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Kim D, Thạch P và Nguyễn Trường S về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tại hiện trường thu giữ tang vật gồm một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có 01 chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh (nỏ), 01 quẹt gas màu xanh đã niêm phong. Qua điều tra, bị cáo Kim D khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 18/6/2025, Kim D đang ở nhà thì Lâm Rọt T (Đ, N2) ở chợ V đến nhà Kim D để hỏi mua gà trống đá, đồng thời Lâm Rọt T có mang theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa sẵn ma túy đá trong cái nỏ. Sau khi xem gà trống tại nhà sau của Kim D xong thì Lâm R Tha lấy bộ dụng cụ có chứa sẵn ma túy đá ra để rủ Kim D sử dụng, lúc này Kim D đồng ý và lấy quẹt gas đốt lửa hơi lên hút hai hơi ma túy và Lâm Rọt T cũng sử dụng được hai hơi ma túy, rồi Lâm Rọt T đi về nhà và nói để lại bộ dụng cụ còn ma túy đá cho Kim D sử dụng nên Kim D đã đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào thùng xốp để trên cái giường tre.

Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày, Thạch P đến nhà Kim D xem gà trống để giúp bán gà trống cho Kim D, Kim D mới hỏi Thạch P là “thằng em mới cho đồ (tức bộ D1 sử dụng ma túy có chứa sẵn ma túy), có muốn chơi thì lấy chơi”, nghe vậy Thạch P đồng ý, Kim D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và dùng quẹt gas đốt lửa hơi lên hút một hơi ma túy trước, rồi đến lượt Thạch P cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và dùng quẹt gas đốt lửa hơi lên hút được hai hơi ma túy, lúc này Nguyễn Trường S đến nhà Kim D hỏi mua gà trống thì thấy Kim D và Thạch P đang sử dụng ma túy đá nên S cũng tham gia sử dụng được một hơi ma túy đá, khi S còn đang cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì lực lượng Công an xã V đến nhà K kiểm tra hành chính, khi thấy lực lượng Công an đến S liền đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném bỏ thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật một bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra trung cầu Phòng K1 Công an tỉnh S giám định đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Kim D khi bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 101/KLMT-KTHS ngày 25/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận: Ông thủy tinh (nỏ) được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có một chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ được đục hai lỗ, một ống hút nhựa màu trắng, một ống thủy tinh (nỏ), một quẹt gas màu xanh đã qua sử dụng;

- Thu giữ đồ vật của bị cáo Kim D gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng;

- Thu giữ đồ vật của Thạch P gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã giao trả cho Thạch P theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật số C3676 ngày 12/10/2025.

- Thu giữ đồ vật của Nguyễn Trường S gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã giao trả cho Nguyễn Trường S theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật số C3677 ngày 12/10/2025.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSKV8 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ đã truy tố bị cáo Kim D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Kim D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể; Vào khoảng 14 giờ ngày 18/6/2025, tại nhà của bị cáo Kim D, bị cáo đã tổ chức và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có một chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ được đục hai lỗ, một ống hút nhựa màu trắng, một ống thủy tinh (nỏ), một quẹt gas màu xanh để cho Thạch P và Nguyễn Trường S cùng với bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, bị lực lượng Công an xã V đến nhà bị cáo kiểm tra hành chính, khi thấy lực lượng Công an đến S liền lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném bỏ thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật một bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Phép và Nguyễn Trường S cùng thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 18/6/2025, tại nhà của bị cáo Kim D, Thạch P và Nguyễn Trường S cùng với bị cáo Kim D sử dụng trái phép chất ma túy bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Kim D cung cấp gồm có một chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ được đục hai lỗ, một ống hút nhựa màu trắng, một ống thủy tinh (nỏ) có sẵn ma túy bên trong, một quẹt gas màu xanh, khi lực lượng Công an xã V đến nhà bị cáo D kiểm tra hành chính, khi thấy lực lượng Công an đến S liền lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném bỏ thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật là một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Thạch P và Nguyễn Trường S khai nhận trước ngày 18/6/2025 đã có vài lần khác

tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo D tại nhà của bị cáo D, nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Rọt T trình bày: Vào khoảng 10 giờ ngày 18/6/2025, Lâm Rọt T đến nhà của bị cáo Kim D xem gà trống đá để mua, do gà không đẹp nên Lâm Rọt T không mua và đi về nhà, Lâm Rọt T không có cho Kim D bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và cũng không có tham gia sử dụng ma túy cùng với Kim D.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 07/CT-VKSKV8 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2025.

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giao trả cho Thạch P 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng và đã giao trả cho Nguyễn Trường S 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, nên không đặt ra xem xét.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có một chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ được đục hai lỗ, một ống hút nhựa màu trắng, một ống thủy tinh (nỏ), một que gạt gas màu xanh đã qua sử dụng;

+ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo Kim D 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Kim D: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy, tại giai đoạn điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Kim D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào khoảng 14 giờ ngày 18/6/2025, bị cáo đã tổ chức và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa sẵn ma túy để cho Thạch P và Nguyễn Trường S cùng với bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo, bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật là một bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Thạch P và Nguyễn Trường S khai nhận trước ngày 18/6/2025 đã có vài lần khác tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo D tại nhà của bị cáo D, nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể. Qua đối chất giữa bị cáo Kim D với Thạch P và Nguyễn Trường S thì bị cáo không thừa nhận, bị cáo khẳng định chỉ tổ chức cùng với Thạch P và Nguyễn T1 sang sử dụng trái phép chất ma túy một lần vào ngày 18/6/2025. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, chưa đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Do đó, hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể: *“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...; b) Đối với 02 người trở lên; ...”*.

Do đó, Cáo trạng số 07/CT-VKSKV8 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ đã truy tố bị cáo Kim D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết rằng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý

thực hiện hành vi tổ chức, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa sẵn ma túy để cho Thạch P và Nguyễn Trường S cùng với bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên đối với bị cáo cần phải xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kim D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Phép và Nguyễn Trường S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Kim D vào khoảng 14 giờ ngày 18/6/2025 tại nhà của bị cáo. Qua điều tra, xét thấy việc bị cáo Kim D cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy cho Thạch P và Nguyễn Trường S sử dụng trái phép chất ma túy là do bộc phát khi Thạch P và Nguyễn Trường S trùng hợp cùng đến nhà của bị cáo vào ngày 18/6/2025, giữa bị cáo Kim D với Thạch P và Nguyễn Trường S không có sự chuẩn bị, không có bàn tính với nhau từ trước nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thạch P và Nguyễn Trường S về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm trong vụ án. Còn việc Thạch P và Nguyễn Trường S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Rọt T: Trong quá trình điều tra, bị cáo Kim D cho rằng bộ D1 sử dụng ma túy có chứa sẵn ma túy đá là do Lâm Rọt T đem lại nhà cho bị cáo cất giữ để sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra qua đối chất giữa Lâm Rọt T với bị cáo Kim D thì Lâm Rọt T không thừa nhận việc đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa sẵn ma túy đá cho bị cáo Kim D. Trên cơ sở kết quả điều tra và tại phiên tòa, xét thấy chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Kim D, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh việc Lâm Rọt T đã đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa sẵn ma túy đá bên trong đến nhà cho bị cáo. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lâm Rọt T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với bà Trần Thị N, ngôi nhà của bị cáo Kim D đang sinh sống và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/6/2025, qua điều tra thì ngôi nhà được xây dựng trên phần đất thuộc quyền sử dụng đất của mẹ ruột là bà Trần Thị N. Việc bị cáo Kim D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà Trần Thị N không hay biết. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C không đặt ra xem xét xử lý đối với bà Trần Thị N là có căn cứ.

[9] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giao trả cho Thạch P 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng và giao trả cho Nguyễn Trường S 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, nên không đặt ra xem xét;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong có bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có một chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ được đục hai lỗ, một ống hút nhựa màu trắng, một ống thủy tinh (nỏ), một que gạt màu xanh đã qua sử dụng;

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo Kim D 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Kim D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Kim D 07 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2025.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giao trả cho Thạch P 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng và đã giao trả cho Nguyễn Trường S 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, nên không đặt ra xem xét.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong có bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có một chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ được đục hai lỗ, một ống hút nhựa màu trắng, một ống thủy tinh (nỏ), một que gạt màu xanh đã qua sử dụng;

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo Kim D 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/12/2025).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Kim D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ.

Bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TP Cần Thơ;
- VKSND.TP Cần Thơ
- VKSNDKV8- Cần Thơ;
- Cơ quan THAHS CA TP Cần Thơ;
- CQCSĐT CA TP Cần Thơ;
- Phòng THADSKV8 – Cần Thơ
- Sở Tư pháp. TP Cần Thơ;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Cần Thơ;
- Hỗ trợ tư pháp CATP Cần Thơ;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ